**Tiết 1:Toán**

**BÀI 2: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học, HS có khả năng:

– Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 gồm các dạng cơ bản về: tính nhẩm, tính viết, thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

-Vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

*a. Năng lực:*

- HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

*b. C*ó tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dung dạy học.**

1. GV: một số bộ thẻ, mỗi bộ gồm ba số có thể lập được phép tính đúng từ ba số đó, chẳng hạn:

35

10

25

2. HS: nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1\* Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện” để ôn lại các phép cộng, phép trừ ( không nhớ) trong phạm vi 20 | - HS tham gia chơi |
| -GV giới thiệu bài… | - HS nhắc lại tên bài |
| **HĐ2: Luyện tập**  - GV nêu BT1.  \*GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm 2 làm BT1 a  - GV hỗ trợ các nhóm.  - GV gọi HS chữa bài  – GV cho HS tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng nói trên đố bạn thực hiện. Chẳng hạn:  10+ 4; 10+ 5; 10+ 7;...  12 - 2; 13 - 3; 14 - 4;...  10+ 6 =16; 16 - 6 = 10;...  - GV điều khiển các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét  \*Tương tự, GV hướng dẫn HS làm BT1 b. Khi chữa bài GV đặt câu hỏi để HS nhận ra các phép tính ở câu này giúp HS ôn luyện kĩ năng tính nhẩm trong phạm vi 20, bao gồm các dạng như: 13 + 5; 19 – 4. Khuyến khích HS chia sẻ cách nhẩm của cá nhân (Chẳng hạn: Đếm thêm, đếm bớt; nhẩm 3+5 = 8; 13+5=18).  **– GV nhận xét, nhắc lại cách cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 20.** | -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS hoạt động nhóm 2 theo yêu cầu của GV.  -HS chữa bài  -HS tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng theo yêu cầu của GV để đố bạn.  - Các nhóm báo cáo  - HS nhận xét  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  -HS lắng nghe và ghi nhớ |
| - GV nêu BT2.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV hỗ trợ một số HS còn lúng túng.  – GV chiếu vở HS.  - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS đổi vở để kiểm tra  **-** GV đặt câu hỏi để HS tự rút ra bài này giúp HS ôn luyện kĩ năng tính cộng, trừ (tính viết – đặt tính rồi tính) trong phạm vi 100.  - GV yêu cầu HS nêu những lưu ý khi đặt tính rồi tính với từng dạng bài trong từng cột.  - GV yêu cầu HS tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng nói trên đố bạn thực hiện.  **– GV nx, chốt nhắc lại cách đặt tính và tính.** | -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS đặt tính rồi tính vào vở  - HS quan sát và nhận xét  - HS đổi chéo vở kiểm tra bài  - HS trả lời  - HS nêu những lưu ý khi đặt tính rồi tính với từng dạng bài trong từng cột.  - HS khác nhận xét  - HS chơi đố nhau theo nhóm đôi.  -1-2 nhóm lên chơi.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **HĐ3: Vận dụng**  - GV nêu BT5.  - GV nêu câu hỏi  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  -GV yêu cầu HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - **GV nhận xét, chốt đáp án đúng** | -HS đọc đề bài  - HS trả lời.  -HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 37 –11=26.  Trả lời: Trên xe buýt còn lại 26 người. |
| **HĐ4: Củng cố - dặn dò**  - Hỏi: Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?  -Dặn HS về nhà vận dụng các kiến thức đã học vào cuộc sống.  - Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………

============\*\*\*===========